

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đợt 5)**

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Châm cứu Trung ương

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 0286/BYT – GPHĐ do Bộ Y Tế cấp ngày 30/12/2016

Địa chỉ: Số 49 Thái Thịnh, Phường Đồng Đa, TP Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn : PGS.TS. Trần Văn Thanh

Điện thoại liên hệ: 097.383.3633

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Châm cứu Trung ương công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1).
 - Thạc sĩ: Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ; Dược lý – Dược lâm sàng.
 - Chuyên khoa I: Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
 - Chuyên khoa I: Điều dưỡng.
 - Chuyên khoa I, II: Dược lý – Dược lâm sàng .
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1).
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh theo kế hoạch tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 3).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 2).

Bệnh viện Châm cứu Trung ương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý Cục xem xét, đăng tải thông tin theo quy định ./.

Trân trọng cảm ơn! Lưu Anh

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TTĐT&CĐT.





PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Bản công bố số 102 / BVCCTWW ngày 30 tháng 01 năm 2026)

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN

I ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượn g đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	8720119	Thạc sĩ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Thực hành Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Khoa Ngoại	1	5	5	15	0	5
				Phẫu thuật tạo hình cơ bản	Thực hành Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	1	5	5	15	0	5

Như

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượn g đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	8720119	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Thực hành Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Khoa Ngoại	2	10	5	15	0	10
				Phẫu thuật tạo hình cơ bản	Thực hành Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	2	10	5	15	0	10
3	8720106	CKI	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa và ngoại khoa cơ bản	Khoa điều trị cột sống	1	5	18	54	0	5
						Khoa Đột quy	1	5	35	105	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượn g đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4		CKII	Dược lý - Dược lâm sàng	Đánh giá và quản lý thuốc	Thực hành trên một số phần mềm và một số cơ sở dữ liệu online	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5
					Phân tích cơ chế và đề xuất biện pháp quản lý tương tác thuốc trong một số tình huống lâm sàng cụ thể	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5
				Sai sót liên quan đến thuốc trong thực hành lâm sàng	Phân loại và phân tích nguyên nhân sai sót trên tình huống lâm sàng	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5

Nhà

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượn g đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thảo luận về xây dựng các quy trình nhằm phòng tránh sai sót liên quan đến thuốc tại Bệnh viện	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5
				Thực hành dược lâm sàng	Thực hành các hoạt động dược lâm sàng bao gồm các hoạt động chung	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5
5	8720205	CKI	Dược lý - Dược lâm sàng	Thực hành dược lâm sàng	Đánh giá và quản lý thuốc	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5
					Phân tích ca lâm sàng	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượn g đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6	8720412	Thạc sĩ	Dược lý - Dược lâm sàng	Thông tin thuốc trong thực hành lâm sàng	Thực hành các kỹ thuật cơ bản trong đánh giá và quản lý tương tác thuốc, ADR, Thông tin thuốc, phân tích sử dụng thuốc, tư vấn sử dụng thuốc	Khoa Dược và các khoa lâm sàng	1	5	0	0	0	5

Nhà

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ		
1	Phòng học	5	
2	Bảng viết lớn	5	
3	Máy chiếu	1	
4	Máy tính	3	
5	Bộ đo huyết áp	5	
6	Ống nghe	5	
7	Giường bệnh	10	
8	Đèn đọc phim	5	
9	Bàn mổ	10	
10	Dao mổ	1	
11	Máy laser CO ₂	1	
12	Máy gây mê	2	
13	Máy theo dõi bệnh nhân 6 tầng số	2	
14	Máy thở	2	
15	Máy chống rung tim	3	
16	Máy sốc tim	3	
17	Bơm tiêm điện	3	
18	Bơm truyền dịch tự động	3	
19	Máy theo dõi bệnh nhân	3	
20	Giường hồi sức cấp cứu	2	
21	Máy hút áp lực âm	1	
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật	5	
			
II	Dược		
1	Phòng học	5	
2	Bảng viết lớn	5	
3	Máy chiếu	1	
4	Máy tính	3	
5	Kho thuốc	1	
6	Nhà thuốc BV		
7	Nồi sắc thuốc	5	
8	Giường bệnh tại các khoa lâm sàng	347	
			

Như



III	Điều dưỡng		
1	Phòng học	5	
2	Bảng viết lớn	5	
3	Máy chiếu	1	
4	Máy tính	3	
5	Máy chiếu	5	
6	Máy đo huyết áp	10	
7	Máy điện châm	25	
8	Máy đo thính lực	2	
9	Máy đo nhĩ lượng	2	
10	Máy hút dịch	10	
11	Máy theo dõi bệnh nhân	10	
12	Máy tạo Oxy	1	
13	Máy điện tim	1	
14	Bơm Tiêm Điện	10	
15	Bơm truyền dịch	15	
16	Đèn soi đáy mắt	2	
17	Bàn mổ	1	
18	Bộ đặt khí quản	5	
19	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	5	
20	Bộ dụng cụ khám sản khoa	5	
21	Mô hình	3	
22	Đèn soi lấy ven	2	
23	Máy siêu âm điều trị	1	
24	Máy đo khúc xạ	1	
25	Máy đo nhãn áp hơi	2	
26	Máy chụp hình màu đáy mắt	1	
27	Máy đo thị trường	1	
28	Máy phân tích da	1	
29	Máy xông hơi	1	
30	Máy Laser	1	
31	Máy đốt điện cao tần	1	
32	Máy X quang	1	
33	Máy Siêu âm	1	
34	Máy hút dịch	10	
35	Máy theo dõi bệnh nhân	10	
36	Máy hấp dụng cụ	2	
37	Máy khí dung	2	
38	Đèn chiếu vàng da	1	

39	Bộ bàn ghế khám tai mũi họng	1	
40	Bộ nội soi tai mũi họng	3	
41	Máy chiếu	1	
42	Máy tính	3	
43	Máy chiếu	5	
44	Máy điện tim	1	
45	Đo huyết áp	5	
46	Máy thở	5	
47	Máy hút	10	
48	Máy theo dõi bệnh nhân	10	
49	Xe tiêm truyền	5	
50	Xe thay băng	5	
51	Ổng nghe	5	
			

Mad

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo bản công bố số 102 / BVCCTW ngày 30 tháng 01 năm 2026)

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/ KHOA/ GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại 1 thời điểm)**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / đạt yêu cầu thực hành
I Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ										
1	Nguyễn Văn Bình	BSCKI Thạc sĩ	Ngoại khoa, Tạo hình thẩm mỹ	000355/LS- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	12	Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Thực hành Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Khoa Ngoại	5
							Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay	Thực hành Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	
2	Phạm Văn Đông	Thạc sĩ	Ngoại khoa, Tạo hình thẩm mỹ	0023153/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	15	Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Thực hành Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Khoa Ngoại	5
							Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay	Thực hành Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường / đặt yêu cầu thực hành
3	Trần Xuân Bách	BSCKI	Ngoại khoa, Tạo hình thẩm mỹ	000710/ BG - GPHN	Chuyên khoa phẫu thuật tạo hình, thẩm mỹ	8	Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Thực hành Khám chữa bệnh Phẫu thuật tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	5
							Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay	Thực hành Phẫu thuật tạo hình cơ bản, đầu mặt cổ cơ bản, vùng thân mình, bàn tay		
II	Điều dưỡng									
4	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Ths, CK I	Điều dưỡng	0021310/BYT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.	18	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa và ngoại khoa cơ bản	Khoa điều trị cột sống	18
									Khoa Đột quy	35
III	Dược									
							Đánh giá và quản lý thuốc	Thực hành trên một số phần mềm và một số cơ sở dữ liệu online		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / đạt yêu cầu thực hành
5	Đặng Thị Phượng	DSCCKII Ths	Dược	012848/CCH N-D-SYT- HNO	Đủ điều kiện hành nghề là người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược với một trong các vị trí hành nghề sau: - Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm Y tế xã - Người phụ trách công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	20	Đánh giá và quản lý thuốc	Phân tích cơ chế và đề xuất biện pháp quản lý tương tác thuốc trong một số tình huống lâm sàng cụ thể	Khoa Dược	
							Sai sót liên quan đến thuốc trong thực hành lâm sàng	Phân loại và phân tích nguyên nhân sai sót trên tình huống lâm sàng		
								Thảo luận về xây dựng các quy trình nhằm phòng tránh sai sót liên quan đến thuốc tại Bệnh viện		
							Thực hành dược lâm sàng	Thực hành các hoạt động dược lâm sàng bao gồm các hoạt động chung		



Mus

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / đạt yêu cầu thực hành
							Thực hành dược lâm sàng	Đánh giá và quản lý thuốc Phân tích ca lâm sàng	Khoa Dược	
6	Nguyễn Phương Anh	Ths	Dược	01693/CCHN D-SYT-HNO	Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề các loại hình kinh doanh thuốc	8	Thông tin thuốc trong thực hành lâm sàng	Thực hành các kỹ thuật cơ bản trong đánh giá và quản lý tương tác thuốc, ADR, Thông tin thuốc, phân tích sử dụng thuốc, tư vấn sử dụng thuốc	Khoa Dược và các khoa lâm sàng	

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo bản công bố số 102 / BVCCTWW ngày 30 tháng 01 năm 2026)

Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh theo kế hoạch tại mỗi khoa phòng

STT	Tên trang thiết bị	Số giường	Ghi chú
1	Khoa Nội	24	
2	Khoa Lão	36	
3	Khoa Đột quỵ	36	
4	Trung tâm PHCN và Khí công dưỡng sinh	15	
5	Khoa Nhi	36	
6	Khoa Hồi sức cấp cứu	13	
7	Khoa Điều trị quốc tế	30	
8	Khoa Điều trị Cột sống	43	
9	Khoa Ngoại Đơn vị phẫu thuật thẩm mỹ	5	
10	Trung tâm Điều trị và chăm sóc trẻ Tự kỷ, Bại não	64	
11	Trung tâm Khám, chữa bệnh theo yêu cầu: Khoa Khám chuyên gia cao cấp	45	
12	Trung tâm Ứng dụng và phát triển Y dược cổ truyền		
13	Khoa Dược		
14	Khoa Xét nghiệm		
15	Khoa khám bệnh đa khoa		
16	Khoa chẩn đoán hình ảnh		
17	Khoa Ngũ quan		
	Tổng số	347	



Nhà